

Thứ hai, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Vietnam Daily Review

Tâm lý chờ đợi

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 12/3/2019		•	
Tuần 11/3-15/3/2019		•	
Tháng 3/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm điểm trong phiên sáng, trong phiên chiều chỉ số có sự phục hồi nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm NVL (+0.73 điểm); VRE (+0.56 điểm); VNM (+0.31 điểm); BHN (+0.22 điểm); VIC (+0.19 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-1.53 điểm); GAS (-0.46 điểm); BID (-0.36 điểm); POW (-0.25 điểm); VCB (-0.22 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành hóa chất và ô tô & phụ tùng, thanh khoản giảm so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,857.31 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 5.77 điểm. Thị trường có 158 mã tăng và 151 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 0.65 điểm, đóng cửa tại 984.6 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.1 điểm lên 108.32 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 5.99 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (44.7 tỷ), MSN (18.24 tỷ) và NVL (17.49 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 13.72 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng giảm điểm do lực bán lớn tập trung ở nhóm blue-chips như GAS, VHM, VCB và BID. Trong phiên chiều, chỉ số có sự phục hồi nhẹ, bởi lực bán phần nào giảm nhẹ ở nhóm cổ phiếu này. Khối ngoại mua ròng và thanh khoản giảm đáng kể so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, thị trường chứng khoán Việt Nam có 1 phiên tích lũy sau khi đã điều chỉnh từ mốc 1000 điểm lần thứ hai. Tâm lý chờ đợi kết quả đàm phán thương mại Mỹ - Trung vẫn là tâm lý chủ đạo dẫn dắt thị trường. Nhà đầu tư nên giữ tiền trong thời gian này, và có thể xem xét giải ngân khi có những tín hiệu tăng điểm rõ ràng hơn.

Phân tích kỹ thuật:

NVL_Hồi phục ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **984.60**
Giá trị: 2857.32 tỷ **-0.65 (-0.07%)**
Khối ngoại (ròng): 5.99 tỷ

HNX-INDEX **108.32**
Giá trị: 380.34 tỷ **0.1 (0.09%)**
Khối ngoại (ròng): -13.72 tỷ

UPCOM-INDEX **56.04**
Giá trị: 241.94 tỷ **0.1 (0.18%)**
Khối ngoại(ròng): 2.52 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	56.6	1.02%
Giá vàng	1,297	-0.14%
Tỷ giá USD/VND	23,199	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,034	0.31%
Tỷ giá JPY/VND	20,852	-0.04%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.8%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	44.7	HBC	28.3
MSN	18.2	VNM	27.1
NVL	17.5	HPG	26.2
SSI	15.7	DHG	23.7
PLX	14.8	POW	21.4

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

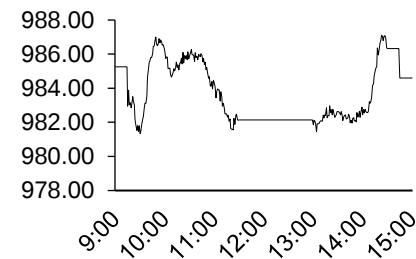
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
CTD	0.9	141.0	131.01	131.90	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VNM	2.5	137.6	136.28	120.00	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VJC	4.2	121.3	119.15	117.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NTC	0.8	120.5	102.12	102.50	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
DHG	2.4	119.1	117.04	72.70	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	2.2	118.3	114.65	113.10	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
D2D	0.6	100.2	80.00	79.30	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	2.2	100.2	97.81	87.50	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	0.8	99.5	97.15	96.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VHM	2.1	90.0	88.58	87.50	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

Đăng Quang

quangd@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

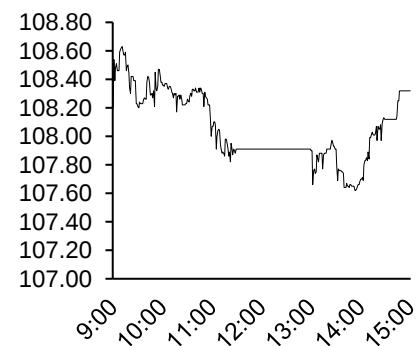
Phân tích kỹ thuật

NVL_Hồi phục ngắn hạn

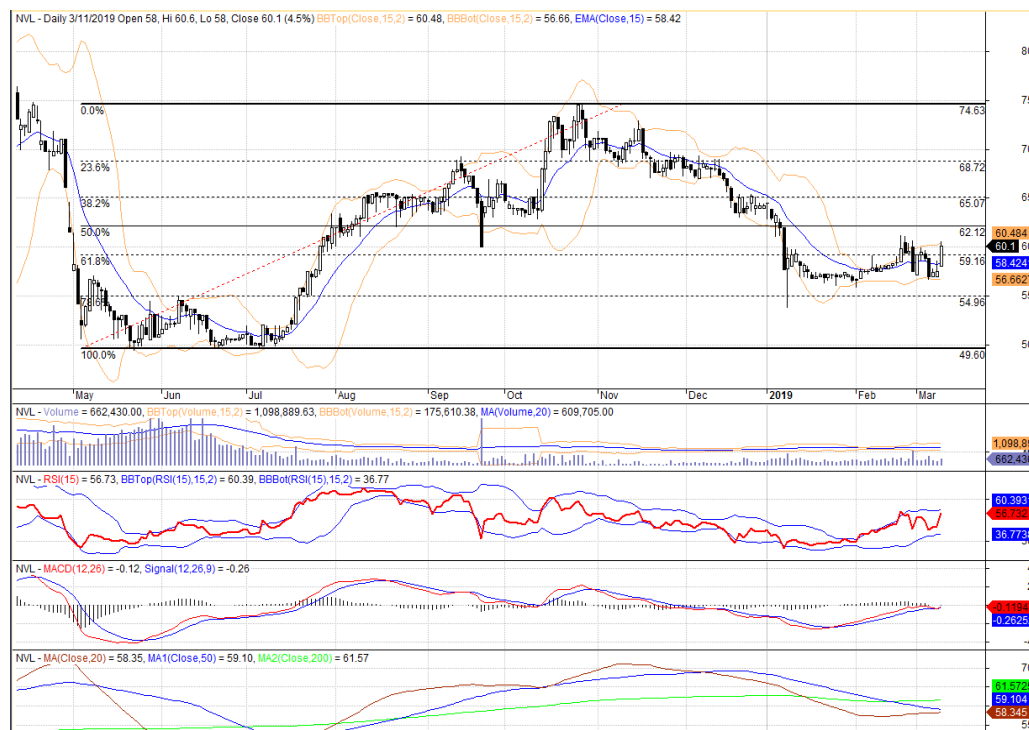
Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD hướng lên
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, xu hướng hồi phục.
- Đường MA: MA20 sắp hội tụ với MA50, và hướng tới MA200.

Nhận định: NVL đang nằm trong xu hướng hồi phục ngắn hạn. Thanh khoản các phiên giao dịch gần đây duy trì tại mức trung bình 20 phiên cho thấy xu hướng hồi phục vẫn có thể tiếp diễn. Chỉ báo MACD vừa bắt đầu xu hướng phân kỳ âm và hướng tới đường tín hiệu cùng với chỉ báo RSI đang nằm trong xu hướng tăng đều ủng hộ xu hướng hồi phục ngắn hạn. Vận động 3 đường MA cũng duy trì xu hướng này khi chưa có tín hiệu đảo chiều. Như vậy NVL, có thể sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 64 trong các phiên tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	911.8	1.4%	-12.9%
VN30F1904	909.8	1.4%	17.7%
VN30F1906	907.8	15.6%	15.6%
VN30F1909	907.0	1.3%	-23.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	60	4.5	1.2
VRE	36	2.3	0.5
VNM	138	0.4	0.4
MWG	87	0.9	0.3
VJC	121	0.5	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VHM	90	-2	-0.8
HPG	34	0	-0.3
MSN	90	0	-0.1
STB	13	0	-0.1
GAS	100	-1	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.60	2.8%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.65	24.2%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	63.60	-0.6%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	18.40	18.7%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	121.30	-1.0%	112.7	140.9
Trung bình					11.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	1/3/2019	22.3	29.00	30.0%	21.2	26.8
Trung bình					30.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.3	-2.2%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	16.4	4.8%	14.4	18.7
Trung bình					1.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	87.4	0.9%	0.7	1,684	1.4	6,696	13.1	4.3	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	99.5	0.7%	0.9	722	0.8	5,874	16.9	4.4	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	95.6	0.2%	1.3	2,913	0.4	1,519	62.9	4.5	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	35.0	-0.3%	0.7	352	0.0	2,230	15.7	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	118.3	0.2%	1.1	16,416	2.2	1,126	105.1	6.7	9.2%	8.0%	
VRE	Bất động sản	35.5	2.3%	1.1	3,594	3.4	1,033	34.4	2.9	31.9%	8.8%	
NVL	Bất động sản	60.1	4.5%	0.8	2,431	1.7	3,452	17.4	2.9	6.9%	20.1%	
REE	Bất động sản	33.6	-0.9%	1.1	453	0.6	5,753	5.8	1.1	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	24.8	2.5%	1.4	376	1.2	3,415	7.2	1.7	49.0%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	28.6	0.5%	1.3	633	1.5	2,611	11.0	1.6	59.5%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	41.7	-2.6%	1.0	296	0.4	5,047	8.3	1.9	41.2%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	29.0	0.0%	1.5	381	0.3	2,650	10.9	2.4	59.7%	23.1%	
FPT	Công nghệ	44.5	-0.3%	0.9	1,187	0.7	4,280	10.4	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	50.5	0.0%	0.4	497	0.0	3,453	14.6	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	100.2	-0.8%	1.5	8,338	2.2	6,216	16.1	4.2	3.5%	27.8%	
PLX	Dầu khí	60.4	-0.2%	1.5	3,043	5.6	3,203	18.9	3.4	10.9%	18.1%	
PVS	Dầu khí	20.9	-1.9%	1.7	434	4.2	2,185	9.6	0.9	25.9%	9.5%	
BSR	Dầu khí	14.1	-0.7%	0.8	1,901	0.8	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	119.1	0.1%	0.6	677	2.4	4,448	26.8	5.0	45.0%	19.8%	
DPM	Hóa chất	20.4	0.0%	0.7	347	0.2	1,551	13.2	1.0	22.9%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.2	-0.3%	0.7	211	0.1	1,115	8.2	0.8	3.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	62.6	-0.3%	1.3	10,095	2.8	4,070	15.4	3.5	23.5%	25.2%	
BID	Ngân hàng	33.7	-1.0%	1.6	5,002	1.7	2,152	15.6	2.2	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	21.1	-0.5%	1.6	3,416	2.9	1,456	14.5	1.2	29.4%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	21.1	0.2%	1.2	2,254	0.7	2,989	7.1	1.5	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	21.8	-0.2%	1.2	2,048	1.5	2,829	7.7	1.4	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.4	0.3%	1.1	1,648	1.4	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	52.8	0.2%	0.9	188	0.1	5,230	10.1	1.8	76.2%	17.5%	
NTP	Nhựa	37.6	0.3%	0.3	146	0.0	3,715	10.1	1.5	22.5%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	19.4	-0.5%	1.2	759	0.0	229	84.8	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	33.8	-0.4%	1.1	3,121	7.1	4,037	8.4	1.8	39.8%	23.6%	
HSG	Thép	9.7	4.3%	1.5	161	2.3	355	27.2	0.7	15.8%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	137.6	0.4%	0.8	10,418	2.5	5,294	26.0	9.3	59.6%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	245.0	0.0%	0.8	6,831	0.2	6,334	38.7	10.4	9.7%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	89.6	-0.2%	1.2	4,531	2.3	4,578	19.6	3.5	42.2%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	19.1	1.6%	0.6	436	1.5	447	42.8	1.8	11.6%	4.1%	
ACV	Vận tải	87.5	-1.1%	0.8	8,282	0.1	1,883	46.5	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	121.3	0.5%	1.1	2,856	4.2	9,632	12.6	4.7	21.8%	42.6%	
HVN	Vận tải	40.8	0.0%	1.7	2,516	1.5	1,727	23.6	3.3	9.5%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.4	0.4%	0.9	354	0.2	6,153	4.5	1.4	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.3	-0.6%	0.7	212	0.3	2,317	7.5	1.2	33.0%	16.9%	
VCS	Vật liệu xây dựng	66.5	1.8%	0.9	453	0.3	5,917	11.2	3.8	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	21.3	-0.5%	0.9	415	1.4	1,254	17.0	1.5	15.1%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.7	-1.6%	0.8	260	0.1	1,690	9.3	1.2	6.0%	12.5%	
CTD	Xây dựng	141.0	-0.1%	0.8	468	0.9	18,357	7.7	1.4	46.3%	18.8%	
VCG	Xây dựng	28.6	-0.7%	1.2	549	0.7	1,021	28.0	1.9	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	23.8	1.1%	0.5	256	1.2	334	71.3	1.2	51.1%	1.6%	
POW	Điện	16.4	-2.1%	0.6	1,665	1.9	716	22.8	1.6	15.4%	6.8%	
NT2	Điện	27.9	-1.8%	0.6	349	0.3	2,618	10.7	2.2	23.4%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVL	60.10	4.52	0.74	662430.00
VRE	35.50	2.31	0.57	2.25MLN
VNM	137.60	0.44	0.32	423100.00
BHN	82.90	4.02	0.23	8710.00
VIC	118.30	0.17	0.20	429390.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.40	0.33	0.12	1.03MLN
NVB	8.50	2.41	0.06	827400.00
TNG	24.20	5.68	0.05	1.61MLN
VCS	66.50	1.84	0.04	105900.00
NDN	14.00	5.26	0.03	665100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	90.00	-1.64	-1.53	533740.00
GAS	100.20	-0.79	-0.47	497400.00
BID	33.65	-1.03	-0.37	1.14MLN
POW	16.35	-2.10	-0.25	2.64MLN
VCB	62.60	-0.32	-0.23	1.02MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	20.90	-1.88	-0.10	4.60MLN
SHN	9.30	-2.11	-0.02	1600.00
VGC	21.30	-0.47	-0.02	1.48MLN
PVX	1.50	-6.25	-0.02	2.78MLN
DNP	13.80	-2.82	-0.02	400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HDC	15.30	6.99	0.02	757620.00
SZC	13.80	6.98	0.03	278650.00
HTL	17.70	6.95	0.00	840.00
VID	6.04	6.90	0.00	60.00
HVG	6.38	6.87	0.03	438950.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HLY	22.40	9.80	0.00	3600.00
INC	6.80	9.68	0.00	100.00
TST	8.10	9.46	0.00	400.00
TMX	8.40	9.09	0.00	100.00
VCR	6.20	8.77	0.01	28800.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SFC	24.00	-11.11	-0.01	100.00
YEG	158.70	-6.98	-0.11	25930.00
DTA	6.05	-6.92	0.00	340.00
DCL	17.60	-6.88	-0.02	473740.00
TDW	29.80	-6.88	-0.01	10.00

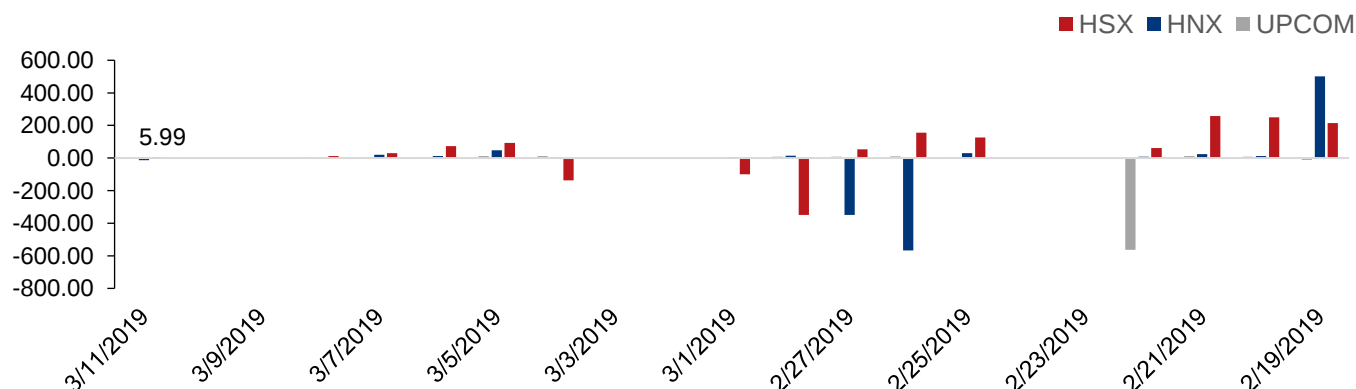
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.50	-16.67	0.00	89400.00
ACM	0.70	-12.50	-0.01	65800.00
DPS	0.70	-12.50	0.00	721100.00
DCS	0.80	-11.11	-0.01	1.23MLN
HKB	0.80	-11.11	0.00	76300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	92.2	15,644	5.9	2.1	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	29.1	5,695	5.1	1.6	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	29.6	1,677	17.7	2.0	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	44.0	5,995	7.3	1.3	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	15.4	1,591	9.7	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	33.8	4,037	8.4	1.8	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.3	2,317	7.5	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	87.4	6,696	13.1	4.3	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	52.8	5,230	10.1	1.8	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	137.6	5,294	26.0	9.3	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.5	5,874	16.9	4.4	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	44.5	4,280	10.4	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.5	1,167	19.3	1.8	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	33.8	4,070	8.3	1.4	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	28.1	4,811	5.8	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	141.0	18,357	7.7	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	41.7	7,493	5.6	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	27.4	6,153	4.5	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.8	1,929	8.2	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	89.9	17,772	5.1	1.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

